

Bản án số: **66/2025/DS-ST**

Ngày: 20-8-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN V – ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Liêu - Thư ký Tòa án nhân dân V-ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân V-ĐT tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân V-ĐT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thúy K** sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Chị K uỷ quyền cho: Anh **Huỳnh Duy G** sinh năm 1992. Địa chỉ: Xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản uỷ quyền ngày 24/02/2025, có mặt)

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu N** sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Bùi Thúy V** sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Huỳnh Duy G trình bày:**

Vào ngày 08/7/2023, chị K có cho anh Bùi Hữu N vay mượn số tiền 3.000.000 đồng (tiền mặt) và nhiều lần chuyển khoản cho anh N vay mượn như sau:

Ngày 01/8/2023 chuyển khoản 9.000.000 đồng, ngày 23/9/2023 chuyển khoản 10.000.000 đồng, ngày 01/10/2023 chuyển khoản 5.000.000 đồng và ngày 05/10/2023 chuyển khoản 5.000.000 đồng. Tổng cộng chị K cho anh N vay mượn 32.000.000 đồng, sau đó anh N đã chuyển khoản trả được 6.470.000 đồng rồi ngưng. Trước đây, chị K có yêu cầu anh N trả số tiền 32.000.000 đồng nhưng nay chị K có thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh N trả số tiền vay còn nợ là 25.530.000 đồng.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu N trình bày:*

Thừa nhận lời trình bày của anh G là đúng. Tổng cộng anh có vay mượn của chị K 32.000.000 đồng, không hẹn thời gian trả. Sau khi vay tiền, anh có trả dần được 05 lần bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng với số tiền tổng cộng là 6.470.000 đồng rồi ngưng nên chị K có đòi anh vào khoảng tháng 7/2024, anh xin trả dần hàng tháng nhưng chị K không đồng ý và đến chỗ anh làm quây phá.

Nay anh đồng ý trả 25.530.000 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng với mức thấp nhất là 500.000 đồng/tháng, nếu có tiền nhiều hơn sẽ trả cao hơn.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thúy V trình bày:*

Chị không đồng ý với lời trình bày của anh N bởi vì anh N là người trực tiếp vay mượn tiền, chị không liên quan và không sử dụng số tiền trên. Do bận công việc nên chị yêu cầu vắng mặt tại Tòa án.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, buộc anh N trả cho chị K 25.530.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Chị Bùi Thúy K thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh N trả số tiền vay còn nợ là 25.530.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Chị Bùi Thúy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị V.

[3] Về yêu cầu trả số tiền 25.530.000 đồng: Xét thấy, trong quá trình làm việc tại Tòa án giữa chị Bùi Thúy K và anh Nguyễn Hữu N đã thống nhất số tiền vay mà anh N còn nợ chị K là 25.530.000 đồng đến nay chưa trả, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị K đã đòi nhưng

anh N không trả là anh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị K. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, buộc anh N trả cho chị K số tiền số tiền 25.530.000 đồng là phù hợp quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Đối với yêu cầu xin trả dần của anh N: Xét thấy, anh N xin trả dần là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị K và ý kiến này không được anh G đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh N.

[5] Về án phí: Anh N phải chịu 1.276.500 đồng án phí, chị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đồng Tháp là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thúy K.

Buộc anh Nguyễn Hữu N trả cho chị Bùi Thúy K số tiền 25.530.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Anh Nguyễn Hữu N phải chịu 1.276.500 đồng án phí.

- Hoàn trả lại cho chị Bùi Thúy K 800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016666 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3/ Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị Bùi Thúy K và anh Nguyễn Hữu N được tính từ ngày tuyên án; đối với chị Bùi Thúy V được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND V;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi